

Số: 346/2021/QĐHNGĐ - ST

*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận  
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm  
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở phiên  
hợp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:  
347/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số:  
19/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021, *gồm những người tham gia tố  
tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

- **Anh Phạm Hùng P**, Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT: Số x đường C, quận N, thành phố V, tỉnh B.

Nơi công tác hiện nay: Công ty TNHH X – Địa chỉ :Số x, ngõ y phố K, phường  
K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 197x.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số x đường B, phường X, thành phố V, tỉnh B.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T xây dựng  
gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V,  
tỉnh B vào ngày 27/04/200x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 201x đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên  
nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu  
thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng căng  
thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 201x cho đến nay, không còn quan

tâm đến nhau. Nay anh P, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan anh P đang làm việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận có 06 con chung là Phạm Thị Phương H (nữ), sinh ngày 16/10/200x; Phạm Việt T (nam), sinh ngày 08/02/200x; Phạm Nguyễn Minh G (nữ), sinh ngày 07/05/201x; Phạm Hồng N (nữ), sinh ngày 14/04/201x; Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 28/09/201x; Phạm Thành T (nam), sinh ngày 27/11/201x. Ly hôn, anh P, chị T tự thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 06 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận: Anh P tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh P, chị T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T. Xác nhận anh P, chị T có 06 con chung là Phạm Thị Phương P(nữ), sinh ngày 16/10/2003; Phạm Việt T(nam), sinh ngày 08/02/200x; Phạm Nguyễn Minh G (nữ), sinh ngày 07/05/201x; Phạm Hồng N(nữ), sinh ngày 14/04/201x; Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 28/09/201x; Phạm Thành T (nam); sinh ngày 27/11/201x. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 06 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh P, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh B vào ngày 27/04/200x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 201x đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 201x cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh P, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan

anh P đang làm việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết việc thuận tình ly hôn của anh P, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 39 Luật tổ tụng dân sự và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T có 06 con chung là Phạm Thị Phương H (nữ), sinh ngày 16/10/200x; Phạm Việt T (nam), sinh ngày 08/02/200x; Phạm Nguyễn Minh G (nữ), sinh ngày 07/05/201x; Phạm Hồng N (nữ), sinh ngày 14/04/201x; Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 28/09/201x; Phạm Thành T (nam); sinh ngày 27/11/201x. Ly hôn, anh P, chị T tự thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 06 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh P, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh P, chị T thỏa thuận anh P tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Xác nhận anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T có 06 con chung là Phạm Thị Phương H (nữ), sinh ngày 16/10/200x; Phạm Việt T (nam), sinh ngày 08/02/200x; Phạm Nguyễn Minh G (nữ), sinh ngày 07/05/201x; Phạm Hồng N (nữ), sinh ngày 14/04/201x; Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 28/09/201x; Phạm Thành T (nam); sinh ngày 27/11/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 06 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh P cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Phạm Hùng P và chị Nguyễn Thị Thu T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Phạm Hùng P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh P đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0068653 ngày 20/04/202x tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh Phương đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND phường T,
- Thành phố V, tỉnh B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(ĐÃ KÝ)

**Đặng Thị Hương**